

TRƯỜNG THCS TÂN ĐỊNH
Năm học: 2017 – 2018

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CHƯƠNG II
HÌNH HỌC 6

A. Kiến thức

1. Các định nghĩa, khái niệm: nửa mặt phẳng bờ a; góc; các loại góc (bẹt, vuông, tù, nhọn); hai góc kề nhau, phụ nhau, bù nhau; phân giác của góc; tam giác; đường tròn.
2. Các tính chất: mục 1; 2; 3 – trang 96-SGK

B. Bài tập

Dạng 1: Trắc nghiệm

Bài 1: Điền dấu “X” vào ô tương ứng để phân loại câu đúng hoặc sai trong các câu sau

Câu	Đúng	Sai
a) Hai góc có tổng số đo 180° là hai góc kề bù		
b) Nếu $\widehat{MON} + \widehat{POM} = \widehat{PON}$ thì tia OM nằm giữa hai tia OP và ON		
c) Nếu $\widehat{xOy} = \widehat{yOt} = \frac{1}{2} \widehat{xOy}$ thì tia Ot là tia phân giác của $\widehat{xOy}$		
d) Góc nhỏ hơn hoặc bằng 90° là góc nhọn		
e) Số đo góc từ lớn hơn số đo góc vuông		
f) Nếu $\widehat{xOz} = \widehat{zOy}$ thì tia Oz là tia phân giác của $\widehat{xOy}$		
g) Góc lớn hơn góc nhọn là góc tù		
h) Hai góc kề bù là hai góc có tổng số đo bằng 180°		
i) Hai góc phụ nhau là hai góc có tổng số đo bằng 90°		
j) Hai tia đối nhau tạo thành góc bẹt		
k) Hai góc kề nhau có tổng số đo bằng 180°		
l) Oz là tia phân giác của $\widehat{xOy}$ thì tia Oz nằm giữa hai tia Ox, Oy		
m) Hai góc kề bù có một cạnh chung, hai cạnh còn lại là hai tia đối nhau		

Bài 2: Điền vào chỗ trống trong các phát biểu sau để được câu đúng

- Bất kì đường thẳng nào nằm trên mặt phẳng cũng là của
- Nếu $\widehat{xOt} = \widehat{tOy} = \frac{1}{2} \widehat{xOy}$ thì
- Hai góc kề nhau là hai góc có, hai cạnh còn lại là
- Tia Ob nằm giữa hai tia Oa và Oc thì
- Góc tù là góc lớn hơn, nhưng nhỏ hơn
- Hai góc là hai góc kề nhau vừa bù nhau
- Đường tròn tâm O, bán kính R là

- h) Tia phân giác của một góc là
- i) Hình tạo thành từ ba đoạn thẳng trong đó 3 điểm không thẳng hàng được gọi là tam giác MNP.

Dạng 2: Vẽ hình

Bài 1: Vẽ trên cùng hình các yêu cầu sau

- Vẽ $\angle xOz$ có số đo 110°
- Vẽ tia Oy là tia phân giác của $\angle xOz$
- Lấy điểm A thuộc tia Ox, B thuộc tia Oy, C thuộc tia Oz sao cho 3 điểm A, B, C không thẳng hàng. Nối các điểm A, B, C.
- Kể tên các tam giác được tạo thành từ 3 trong 4 điểm A, B, C, O

Bài 2: Vẽ trên cùng một hình các yêu cầu sau

- Vẽ $\angle xOy$ có số đo 90°
- Lấy điểm A thuộc tia Ox, B thuộc tia Oy sao cho $OA = 3\text{cm}$, $OB = 3\text{cm}$
- Vẽ đoạn thẳng AB. Vẽ trung điểm M của AB. Vẽ tia OM
- Kể tên các tam giác có trong hình vẽ trên
- Dùng thước đo góc để xác định số đo góc của $\angle ABM$, $\angle OBA$

Dạng 3: Tự luận

Bài 1: Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia OA cho hai tia OB và OC sao cho $\angle AOC = 60^\circ$, $\angle AOB = 120^\circ$

- Trong ba tia, tia nào nằm giữa hai tia còn lại
- Tính $\angle BOC$
- Chứng tỏ OC là tia phân giác của $\angle AOB$
- Vẽ tia Om là tia phân giác $\angle AOC$. Tính $\angle BOM$

Bài 2: Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox, vẽ các tia Oy và Oz sao cho $\angle xOz = 110^\circ$, $\angle xOy = 40^\circ$

- Trong ba tia Ox, Oy, Oz tia nào nằm giữa hai tia còn lại
- Tính $\angle yOz$
- Vẽ tia OK là tia phân giác của $\angle yOz$. Tia Oy có là tia phân giác của $\angle KOx$ không?

Bài 3: Trên cùng nửa mặt phẳng bờ chứa tia Oa, vẽ các tia Ob và Oc sao cho $\angle aOc = 110^\circ$, $\angle aOb = 30^\circ$

- Tính $\angle bOc$
- Vẽ tia Ot là tia phân giác của $\angle bOc$. Tính $\angle bOt$ và $\angle tOa$

Bài 4: Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox, vẽ các tia Oy, Ot sao cho $\angle xOt = 80^\circ$, $\angle xOy = 40^\circ$

- Chứng tỏ tia Oy là tia phân giác của $\angle xOt$
- Vẽ Ox' là tia đối của tia Ox. Tính số đo $\angle x'Ot$, $\angle x'Oy$

Bài 5: Cho Om là tia phân giác của $\angle xOy$ có số đo 140°

- Tính số đo $\angle xOm$
- Vẽ Oz là tia đối của tia Ox. Tính số đo $\angle zOm$
- Vẽ tia Ot sao cho $\angle xOt = 100^\circ$. Tia Oy có là tia phân giác của $\angle zOt$ không? Vì sao?

Bài 6: Cho hai góc kề bù $\angle xOy$ và $\angle zOy$ sao cho $\angle zOy = 70^\circ$

- Tính số đo $\angle xOy$
- Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia Oy có chứa tia Ox, ta vẽ tia On sao cho $\angle yOn = 35^\circ$. Chứng tỏ rằng tia On là tia phân giác của $\angle yOz$
- Vẽ tia phân giác Om của $\angle xOy$. Tính số đo $\angle mOn$

Bài 7: Cho đoạn thẳng AB = 5cm. Vẽ hai cung tròn (A; 3cm) và (B; 4cm). Gọi C là giao điểm hai đường tròn đó

- Nối A, B, C. Tính chu vi tam giác ABC
- Dùng thước đo góc xác định số đo của $\angle ACB$.